

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 14 Tháng 1 Năm 2010

Tập 21

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Hôm nay chúng ta bắt đầu xem từ nguyện thứ tám trong Phổ Hiền Thập Nguyện “*Thường tùy Phật học*”.

Là nói: “*Phật từ khi mới phát tâm, tinh tấn không thoái chuyển, không tiếc thân mạng. Lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực để biên chép kinh điển, chất cao như núi Tu Di, cho đến thành đạo, thuyết pháp độ chúng sanh. Tất cả pháp tu hành thấy đều thuận theo tu học, gọi là Thường tùy Phật học*”. Một nguyện này rất là quan trọng, đời sau, các đệ tử của Phật, bất luận là người xuất gia hay tại gia, mà y theo một nguyện này tu hành, thì trong đời này nhất định có thành tựu, nếu không y theo một nguyện này, bất luận tu hành như thế nào, cũng sẽ chẳng có thành tựu. Năm xưa đức Phật còn tại thế, Ngài rất là từ bi, Ngài đem pháp tu hành chứng quả, toàn bộ nói ra hết, trong sách cổ nhân thường nói “*thân hành ngôn giáo*”. Trước tiên đức Phật tự mình đã thực hiện được, sau đó mới dạy người, điều quan trọng nhất dạy người là phải làm tấm gương tốt. Ngài đã làm tấm gương tốt nhất cho đệ tử tứ chúng tại gia và xuất gia.

Đoạn kinh văn mở đầu nói, Phật từ khi mới phát tâm, tinh tấn không thoái chuyển, kế tiếp là nói Ngài tinh tấn không thoái chuyển như thế nào, Ngài vì cầu pháp mà không tiếc thân mạng. Chúng ta thấy cuộc đời hành đạo của đức Phật, từ khi Ngài mới phát tâm, là lúc Ngài còn làm thái tử, Ngài nhìn thấy sự thống khổ của chúng sanh trong thế gian. Trong kinh điển ghi chép có nói, Ngài xuất hành ra ngoài đi tham quan khảo sát, Ngài nhìn thấy sự sanh, già, bệnh, chết, thì Ngài đã giác ngộ được rất sâu, lúc đó Ngài mới mười mấy tuổi. Đến năm mười chín tuổi thì Ngài rời khỏi hoàng cung, xả bỏ ngôi

vua, xả bỏ cuộc sống giàu sang, đây là Ngài thị hiện cho chúng ta thấy, tức là nói cho chúng ta biết, vinh hoa phú quý của thế gian chẳng phải thật, không thể lâu dài, phàm là chẳng thể lâu dài, nhất định phải buông xả. Học cái gì? Đi tìm chân thường, chân thường thì lâu dài, vĩnh hằng không thay đổi, chúng ta phải cầu chân thường. Tuy mới phát tâm, không có nói ra hết, nhưng ý nghĩa bên trong thấy đều có đủ, biểu hiện ra rất đầy đủ.

Trước tiên nói cho chúng ta biết, con người sống trong thế gian này chẳng thể không già, chẳng thể không bệnh, chẳng thể không chết. Không nói sanh khổ, bởi vì chúng ta sớm đã quên cái sanh khổ rồi, thế nhưng Phật trong kinh nói về sanh khổ, Ngài nói rất tỉ mỉ, nếu chẳng phải là Bồ Tát, là A La Hán thì không dễ gì thể hội được. Phật nói sanh khổ, Phật nói, khi một người đầu thai vào trong bào thai của mẹ, cứ mỗi bảy ngày thì thay đổi một lần, mà trong thời đại đó chẳng có kính hiển vi, cũng chẳng có quang tuyến X. Mà Phật làm sao biết được? Ngài nói còn tỉ mỉ hơn các nhà khoa học hiện nay dùng máy quan sát, dùng khoa học hiện nay chỉ có thể quan sát nó thay đổi trong bào thai, tức là sự thay đổi của thân thể, mà Phật có thể nói ra tinh thần của nó nhận chịu những cảm giác, đây là khoa học kỹ thuật ngày nay vẫn chưa thực hiện được. Cho nên có thể nói, kinh Phật là khoa học cao đẳng, khi chúng tôi đọc trong kinh Phật thì cảm thấy vô cùng kinh ngạc, chẳng có thứ nào mà Phật không biết. Cho nên vì sao con người đến thế gian này? Phật tại trong kinh có nói rõ một câu, con người đến thế gian này là để trả nghiệp. Trả là trả nợ, Nghiệp là nghiệp báo, quý vị đến để làm cái gì? Trong đời quá khứ quý vị có tu thiện thì quý vị đến hưởng phước, nếu trong đời quá khứ quý vị tạo tội nghiệp thì quý vị đến chịu tội.

Mối quan hệ giữa người với người, đây là nói mối quan hệ thông thường, còn như lục đạo chúng sanh mê muội điên đảo; sau khi mê mất tự tánh thì mối quan hệ này là gì? Là mối quan hệ trở thành báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, là bốn thứ mối quan hệ này. Không có bốn thứ mối quan hệ này thì chẳng bao giờ gặp nhau, mối quan hệ mà thân nhất thì trở thành người một nhà, sơ một chút thì trở thành bà con, bạn bè. Còn người chẳng có mối quan hệ gì, dù có gặp mặt, quý vị cũng không bao giờ chào hỏi, như người xa lạ, không quen biết. Chúng ta đi trên đường, gặp người không quen biết, họ nhìn chúng ta

cười hay gặt đầu, đó cũng là thiện duyên trong đời quá khứ. Chúng ta gặp họ, có lẽ một đời chỉ gặp nhau được một lần mà thôi, cũng có lúc quý vị gặp được những người xa lạ, họ chán ghét quý vị, họ trừng mắt nhìn quý vị, hình như họ không ưa quý vị, đó cũng là nghiệp báo; đó là nhẹ nhất, trong một đời chỉ gặp được một lần mà thôi, thì đã báo hết rồi. Quý vị từ những chỗ nhỏ nhặt mà quan sát, Phật nói: “*Nghiệp nhân quả báo, không sai chút nào*”, bên trong bao hàm ý nghĩa rất sâu, chính là dạy cho chúng ta. Trong đời sau này khi người thật sự mà hiểu rõ, mà biết giác ngộ, họ phải làm những gì? Điều đầu tiên họ phải làm là tiêu trừ nghiệp chướng của mình, điều thứ hai là phải hóa giải oan kết. Chẳng những không kết oán với người, trong đời quá khứ cho đến đời này đã kết oán, đó là không biết, vì đã mê muội nên đã kết oán, bây giờ phải hóa giải nó. Đạt được hai điều này thì mới nói đến tinh tấn, không thoái chuyển.

Chúng ta trong đời này tu học đã có phương hướng và mục tiêu, tu học miệt mài chẳng nghỉ, phải đạt đến mục tiêu của mình. Thông thường, đệ tử của Phật nói đạt đến mục tiêu là ra khỏi lục đạo luân hồi, vì trong lục đạo quá khổ, chẳng thể ở lâu. Nếu không ra khỏi lục đạo luân hồi, thì như trong kinh Phật có nói, quý vị ở trong tam đồ thời gian dài, tam đồ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Quý vị ở trong tam đồ thời gian dài, dài đến nỗi quý vị chẳng thể tưởng tượng được, còn quý vị ở trong cõi nhân thiên tam thiện đạo, thời gian thì ngắn. Phật nói lời này, chúng ta có tin hay không? Có thể tin. Tại vì sao? Phật nói, đây là quả, quả nhất định có nhân; nhân là gì? Nhân là thiện tâm, thiện niệm, thiện hành của chúng ta, nếu ngược lại, tâm ác, ý niệm ác, hành vi bất thiện thì đây là nhân. Chúng ta nghĩ xem, trong giáo pháp Đại Thừa, Phật có nói, thiện tâm sở của chúng ta có mấy cái? Người học qua Pháp Tướng Duy Thức đều biết được, “*thiện tâm sở*” có mười một cái, “*bất thiện tâm sở*” có hai mươi sáu cái, thì quý vị biết con người vì sao học hư rất dễ, học tốt rất khó? Bởi vì thiện tâm sở chỉ có mười một cái, còn bất thiện tâm sở có hai mươi sáu cái, cho nên học hư rất dễ. Lại hướng chi là gặp duyên khác nhau, chúng ta gặp được thiện duyên thì ít, mà gặp phải bất thiện duyên thì nhiều, quý vị sống trong xã hội này, sáu căn tiếp xúc sáu trần bên ngoài, toàn là bất thiện.

Trong quá khứ thì tốt hơn hiện tại, tốt hơn nhiều, cổ nhân chúng ta nói

giáp tử, một giáp tử là sáu mươi năm, xã hội sáu mươi năm trước so với xã hội ngày nay thì tốt hơn quá nhiều, trong thời đại đó, tuy không sánh bằng thời đại xưa kia, nhưng một đời chẳng bằng một đời. Phật tại trong kinh có nói, pháp vận của Ngài có mười hai ngàn năm, sau khi Ngài nhập diệt, tính từ ngày đó, một ngàn năm thứ nhất là thời kỳ Chánh Pháp, người nào y theo lời dạy của Phật mà tu hành, thì rất nhiều người được thành tựu, cho nên gọi là Chánh Pháp. Một ngàn năm thứ hai, thì căn tánh của con người không như trước nữa, tại vì sao? Vì ý niệm bất thiện đã nhiều và hành vi bất thiện cũng nhiều, cũng nhiều hơn thời kỳ Chánh Pháp, nhưng vẫn còn tốt hơn thời đại này chúng ta quá nhiều. Y theo phương pháp của Phật dạy mà tu hành thì cũng khó thành tựu, tu hành chẳng dễ chứng quả, cho nên Phật dạy cho mọi người tu Thiền Định. Phật nói, thời kỳ Chánh Pháp, chỉ cần trì giới thì được thành tựu, thời kỳ Tượng Pháp, trì giới không thể chứng quả mà phải tu Thiền Định. Tu Thiền Định, có cần trì giới hay không? Vẫn cần trì giới, do Giới được Định, do Định khai Tuệ. Khai trí tuệ mới kể là được thành tựu, có nghĩa là nói, thời kỳ Chánh Pháp, trì Giới thì sẽ khai trí tuệ. Thời kỳ Tượng Pháp, thì không khai trí tuệ mà phải tu Thiền Định, có Giới Định thì khai trí tuệ, tức là do Giới được Định, do Định khai Tuệ. Đến thời kỳ Tượng pháp có mười ngàn năm, lúc Phật giáo truyền đến Trung Hoa, là đúng thời kỳ Chánh Pháp đã qua, thời kỳ Tượng Pháp mới bắt đầu, cho nên phong trào tu Thiền ở Trung Hoa rất là thù thắng. Thiền Tông được hoàng dương ở Trung Hoa một ngàn năm, mãi cho đến năm đầu đời nhà Thanh, lúc Phật giáo mới truyền đến Trung Hoa là nhằm năm Vĩnh Bình thứ mười đời vua Hán Minh Đế, Công Nguyên năm sáu mươi bảy. Năm nay là năm 2010, lúc Công Nguyên năm sáu mươi bảy truyền đến Trung Hoa, là Phật giáo chánh thức được truyền đến, chẳng phải chánh thức còn sớm hơn, ít nhất là sớm hơn một trăm năm. Đó là chẳng phải chánh thức truyền đến, mà chánh thức là do triều đình phái đặc sứ đi lễ thỉnh, được truyền đến Trung Hoa.

Hai vị tôn giả Ma Đằng và Pháp Trúc Lan từ Ấn Độ đến Trung Hoa, hai Ngài được hoàng đế phong làm quốc sư, dùng lễ tiết tôn trọng nhất để tiếp đãi. Mà vì sao Phật pháp ngày nay không được hưng vượng mãi mãi? Và lại, Phật pháp một đời chẳng bằng một đời, vì sao lại suy thoái như vậy? Phật

pháp ở Trung Hoa đã có hai ngàn năm, chúng ta chú tâm mà quan sát, đích thật có hưng, có suy, đã hiện ra rõ ràng. Thế nhưng, thời gian hưng vượng thì ít, mà thời gian suy thoái thì dài, điều này là có một quan hệ mật thiết với phiền não tập khí của chúng sanh, cùng với giáo học văn hóa truyền thống mà thành tỷ lệ. Điểm này, chúng ta chú tâm mà thể hội, cũng dễ hiểu thôi, Phật pháp là sư đạo, sư đạo nhất định xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Lão tổ tông của chúng ta từ xưa đến nay, đích thật là dùng hiếu đạo để dạy thiên hạ, cái quan niệm này, tôi cũng thường nghĩ, khẳng định là một vạn năm trước, lão tổ tông của chúng ta sớm đã biết hiếu đạo rồi và đã thực tiễn hiếu đạo.

Thế nhưng, vào thời đạo cổ xưa đó chưa có phát minh văn tự, lúc phát minh văn tự là trong thời đại của vua Hoàng Đế, cách xa thời đại chúng ta khoảng bốn ngàn năm trăm năm. Trước vua Hoàng Đế là vua Thần Nông, trước vua Thần Nông là vua Phục Hy, từ vua Phục Hy đến vua Hoàng Đế khoảng một ngàn năm, không có văn tự. Từng đời từng đời là dùng thân hành, ngôn giáo như vậy mà truyền đến thời đại Khổng Tử, từ vua Hoàng Đế đến thời đại Khổng Tử có hơn hai ngàn năm. Đến thời đại Khổng Tử mới tập đại thành, Ngài đem truyền thuyết trong quá khứ, chỉnh lý cho đầy đủ, biên tập viết thành văn tự, lưu lại cho đời sau. Cho nên Ngài Khổng Tử được người đời sau tôn làm bậc Tập Đại Thành, Ngài tự mình nói: *“Thuật mà không tác”*, đây là bậc thánh nhân, là Phật, Bồ Tát. Lời của Ngài dạy cho chúng ta là chân lý, chúng ta có thể tin, có thể tuân theo, thì quý vị sẽ không uổng công. Nếu quý vị chẳng tin lời của Ngài nói, quý vị còn có hoài nghi, quý vị muốn mở thêm một con đường khác, con đường đó là hiểm đạo, thật là nguy hiểm, chẳng những không được thành tựu mà rất có thể quý vị sẽ đọa vào tam ác đạo. Ngài rất cương quyết nói với chúng ta rằng, thái độ cầu học của Ngài là *“Thuật mà không tác”*. Thuật là nói lại lời của tiền nhân, dùng lời hiện nay mà nói, Ngài suốt cả đời chẳng có sáng tác, chẳng có phát minh, người hiện nay thì nói sáng tạo, Ngài không có sáng tạo, cũng chẳng có phát minh, hoàn toàn là thủ cựu. Những lời dạy của cổ thánh tiên hiền có thể truyền xuống, đã truyền mấy ngàn năm, mấy vạn năm, đó là gì? Đó là chân lý, đã thông qua nhiều người kiểm nghiệm, rất có lợi cho người đời sau, mà mấy ngàn năm, cổ thánh tiên hiền đã lưu truyền những gì? Là hiếu đạo.

Nay chúng ta nói Bát Đức, tôi tin trong Bát Đức, bảy tám chục phần trăm là lời của cổ thánh tiên hiền truyền xuống, Bát Đức là hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sĩ. Dùng miệng để truyền, nhất định là rất đơn giản, rất ít văn tự thì mới dễ nhớ, đời đời sẽ không thất truyền, nếu là dài dòng văn tự, thì ai nhớ được? Nhất định sẽ thất truyền, điều quan trọng là nhớ được mấy câu này, nay chúng ta nói, đặc sắc và tinh thần của Trung Hoa là gì? Dùng một chữ để đại biểu, chính là chữ Hiếu. Đặc sắc của Trung Hoa là văn hóa Hiếu, chữ Hiếu triển khai ra chính là ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức, rất là đơn giản, chẳng cần dùng văn tự cũng có thể đời đời tương truyền. Truyền đến Khổng lão phu tử rồi Ngài mới chỉnh lý, đem nó viết thành sách lưu truyền cho đời sau, chúng ta phải biết điều này. Cho nên chúng ta phải tin lời của Khổng lão phu tử nói, *“thuật mà không tác”*, cũng tức là nói Ngài suốt cả đời, đã học, đã tu, đã dạy, đã truyền, đều là lời của cổ thánh tiên hiền để lại, mà tự mình chẳng có sáng tác, chẳng có phát minh. Ngài lại nói thêm một câu: *“Tin vào lời của cổ nhân”*, Ngài đối với lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, tin sâu không hoài nghi, chúng ta phải có thái độ học tập này mới được, phải có tín nguyện kiên cố thì mới được thành tựu.

Khổng Mạnh dạy như vậy, đức Phật cũng dạy như vậy. Đại sư Thanh Lương tại trong đề kinh Hoa Nghiêm Bốn Mươi có nói một câu, Ngài nói Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi thị hiện thành Phật, giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, hoàn toàn là lời của cổ Phật đã nói, mà Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng có thêm một chữ vào trong lời của cổ Phật đã nói, câu nói này còn cẩn thận, nghiêm khắc hơn lời của Khổng lão phu tử nói. Khổng lão phu tử không có nói được cẩn thận nghiêm khắc như vậy; chẳng có nói câu *“không có thêm một chữ vào trong lời của cổ Phật đã nói”*. Chúng ta có tin câu nói này hay không, người hiện nay có tiếp nhận hay không? Khẳng định không thể tiếp nhận, thêm một chữ, bớt một chữ, cái đó là chuyện rất bình thường. Làm thế nào mà làm được *“không thêm không bớt”*? Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi thì tin câu nói này, tại vì sao? Vì thành Phật thì không thêm không bớt.

Điều kiện thành Phật là phải đoạn hết ba loại phiền não. Loại thứ nhất là Kiến Tư phiền não, trong kinh Hoa Nghiêm thì nói chấp trước. Loại thứ hai

là Trần Sa phiền não, trong kinh Hoa Nghiêm thì nói phân biệt. Loại thứ ba là Vô Minh phiền não, trong kinh Hoa Nghiêm thì nói vọng tưởng. Vọng tưởng tức là khởi tâm động niệm, hay nói cách khác nếu con người thật sự mà làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì họ đã thành Phật rồi. Sau khi thành Phật có những lợi ích gì? Sau khi thành Phật thì quý vị thấy được tự tánh, thấy được bản tánh, bản tánh là gì? Trong triết học có nói, gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu, cũng tức là nói, vũ trụ vạn hữu là do tự tánh sanh ra. Tự tánh năng sanh, năng hiện, năng biến; vũ trụ vạn vật là sở sanh, sở hiện, sở biến. Nếu quý vị đã chứng đắc, cái chứng đắc này gọi là đại viên mãn, chư Phật đã chứng đắc, chính là đại viên mãn, nay quý vị mà chứng đắc, cũng là đại viên mãn, trong đại viên mãn này, có được thêm một chữ hay sao? Có được bớt một chữ hay sao? Khi hiểu rõ đạo lý này rồi thì mới biết lời của các Ngài nói là thật, không thêm không bớt. Những lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền là cương lĩnh, cái cương lĩnh đó thuận theo nghiệp lực của quý vị mà thay đổi vô cùng.

Đích thật như quốc sư Hiền Thủ tại trong Hoàn Nguyên Quán có nói “*súc sanh vô tận*”, súc sanh vô tận chính là thay đổi vô cùng, chẳng kể thay đổi như thế nào, cũng không rời nguyên tắc. Phật tại trong kinh có nói, Ngài nói đều là Phật pháp cơ bản, cũng rất là đơn giản, chỉ có mười câu, mỗi một câu hai chữ. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói, không giết, không trộm, không dâm, không nói dối, không hai lưỡi, không thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si. Trong Phật pháp nói tổng cộng cũng chỉ là hai mươi chữ này, thế nhưng, hai mươi chữ này mà triển khai ra chính là khắp pháp giới, hư không giới; hết thảy chư Phật Như Lai đã nói tất cả kinh điển cũng chẳng ngoài mười câu này, mười câu này là cương lĩnh chung của Phật pháp. Từ mới pháp tâm đến Như Lai địa, không thể rời khỏi thập thiện, thì gọi là đại đạo, đại đạo chẳng thể rời khỏi một khoảnh khắc, nếu rời khỏi thì không gọi là đạo. Cho nên trong kinh có nói rất rõ ràng, hàng Tiểu Thừa đem thập thiện triển khai ra thành ba ngàn oai nghi, giới luật oai nghi đều từ thập thiện triển khai ra, còn Bồ Tát Đại Thừa đem thập thiện triển khai ra thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Thì cũng giống như cái lưới vậy, mười câu này là cương lĩnh, khi triển khai ra thì diện tích rộng lớn vô biên, bao trùm hết tất cả,

cho nên chúng ta không nên coi thường mười câu cương lĩnh này, càng phân tích thì càng vi tế. Trong mười điều này, mỗi một điều lại có mười điều, thì thành một trăm điều; trong một trăm điều, mỗi một điều lại có một trăm điều thì thành mười ngàn điều; trong mười ngàn điều này, mỗi một điều lại có mười ngàn điều thì thành trùng trùng vô tận, vô số đếm không hết.

Cho nên học Phật, trước tiên nắm lấy cương lĩnh, thực hiện cương lĩnh, thì quý vị càng học càng sâu, càng học càng rộng, thì mở mang trí tuệ. Đây là năm xưa đức Thế Tôn, Ngài vì chúng ta biểu diễn, Ngài vì chúng ta thị hiện, vì sao chúng ta chẳng thể giống như Ngài vậy, mau chóng được thành tựu? Cái nguyên nhân rất đơn giản, chính vì chúng ta không chịu buông bỏ phiền não tập khí, chẳng phải không buông bỏ được mà là không chịu buông bỏ. Quý vị phải hiểu rõ điều này, quý vị mà thật sự chịu buông bỏ thì nhất định được thành tựu. Năm xưa đức Thế Tôn đã biểu diễn buông bỏ cho chúng ta thấy, năm đó Ngài buông bỏ là năm ba mươi tuổi, Ngài đã buông bỏ thì chúng đắc tự tánh, trong Thiền Tông gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Ngài thật sự đã buông bỏ được. Ngài là người Ấn Độ, cách thời đại chúng ta khoảng ba ngàn năm, nói về sự tích của đức Phật năm xưa, ở Trung Hoa, vào đời nhà Đường cũng có đại sư Huệ Năng, cách thời đại chúng ta khoảng một ngàn ba trăm đến một ngàn bốn trăm năm.

Sự tích của đại sư Huệ Năng là chuyện có thật, Ngài cũng buông bỏ được, Ngài đã chứng đắc tự tánh, cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật đã chứng đắc, hoàn toàn bình đẳng, không có cao thấp. Năm xưa đức Thế Tôn thị hiện thân Phật ở Ấn Độ, thì như trong phẩm Phổ Môn có nói, nên dùng thân Phật được độ thoát thì Ngài hiện thân Phật, mà đại sư Huệ Năng thì thị hiện thân tỳ-kheo, nên dùng thân tỳ-kheo để độ thoát thì Ngài hiện thân tỳ-kheo để độ người. Chứng đắc cảnh giới chẳng có khác nhau, năm đó đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh là năm hai mươi bốn tuổi, Ngài rất còn trẻ. Năm xưa đức Thế Tôn, Ngài phát tâm xuất gia cầu học suốt mười hai năm, Ngài đi khắp nơi tham học, tầm sư học đạo, sau cùng Ngài thành tựu trí tuệ viên mãn. Còn đại sư Huệ Năng, Ngài không biết chữ, chẳng có đi học, thành thật mà nói, khi Ngài đến Hoàng Mai đã ở hết tám tháng thân cận với Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, thật ra Ngài gặp Ngũ tổ không nhiều.

Nếu xem trong Đàn Kinh ghi chép mà nói, Ngài gặp Ngũ tổ chỉ có bốn lần. Lần thứ nhất là lúc Ngài đến tham kiến Ngũ tổ, sau đó Ngũ tổ sai Ngài xuống nhà giã gạo làm công quả. Lần thứ hai là đại sư Thần Tú làm bài kệ, Ngài đến lễ lạy bài đó, và Ngài cũng làm một bài kệ, Ngũ tổ đi ra nhìn thấy, lấy giày xóa hết bài kệ, đây là lần thứ hai gặp mặt. Lần thứ ba là Ngũ tổ xuống nhà giã gạo gặp Ngài và hỏi Ngài: “Gạo trắng hay chưa?”. Lần thứ tư là lúc nửa đêm Ngài đến gặp Ngũ tổ, Ngũ tổ giảng đại ý kinh Kim Cang cho Ngài, Ngài đột nhiên khai ngộ, đây là lần thứ tư. Ngũ tổ giảng đại ý kinh Kim Cang cho Ngài là lúc nửa đêm, không ai biết, chúng tôi ước chừng nhiều nhất là hai tiếng đồng hồ Ngài đã khai ngộ. Làm thế nào khai ngộ? Buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì khai ngộ, đây gọi là đốn xả, chẳng phải buông xả từng món một mà là đốn xả, tức khắc buông xả hết, cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, đó là mau nhất. Nếu quý vị muốn hỏi, phàm phu thành Phật, phải mất thời gian bao lâu? Chỉ một niệm, ý niệm vừa chuyển thì phàm phu thành Phật, vấn đề là quý vị có chuyển được hay không, có phải quý vị thật sự chịu buông xả hay không. Hạng người này gọi là người thượng thượng căn, họ tức khắc thì khai ngộ, còn người căn tánh thượng trung hạ thì không được, phải dần dần, họ phải buông bỏ dần dần.

Như hạng người căn tánh chúng ta, thì Phật dạy chúng ta trước tiên buông bỏ chấp trước, phải từ chỗ này bắt đầu; kế đến là buông bỏ phân biệt, sau cùng buông bỏ vọng tưởng, chúng ta trong đời này có làm được hay không? Nhất định là làm không được. Tôi đã giảng kinh thuyết pháp nhiều năm, cũng thường khuyên các đồng tu, tôi nói phải buông bỏ mười sáu chữ, mười sáu chữ này là sự trở ngại nghiêm trọng nhất. Mười sáu chữ này là tự tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham, sân, si, mạn; chỉ cần quý vị có mười sáu chữ này, bất luận quý vị tinh tấn nỗ lực mà tu học như thế nào, cũng chẳng được thành tựu. Quý vị chỉ có thể thành tựu Phật học, quý vị có thể ở trong Phật giáo làm một vị chuyên gia học giả, quý vị ở trong trường đại học có thể lấy được bằng tiến sĩ Phật học, quý vị có thể làm một vị giáo thọ, quý vị cũng có thể giảng thuyết như hoa trời rơi rụng, nhưng quý vị vẫn còn có tham, sân, si, mạn. Chẳng những có mà còn rất nghiêm trọng, cho nên quý vị là nghiên cứu Phật học, quý vị chẳng phải học Phật. Nếu so với một bà lão

ở dưới quê niệm Phật, quý vị không sánh bằng bà lão, tại vì sao? Vì bà lão tương lai sẽ được vãng sanh, vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, còn tương lai quý vị vẫn còn ở trong lục đạo luân hồi, không ra khỏi luân hồi, đạo lý là ở tại chỗ này. Vì sao bà lão được vãng sanh? Vì bà lão phiền não nhẹ. Tuy bà chẳng có buông bỏ hết, nhưng bà đã buông bỏ hơn phân nửa thì phiền não nhẹ, bà niệm Phật đắc lực. Tuy quý vị học rộng nghe nhiều, nhưng quý vị vẫn còn phiền não tập khí rất nặng, quý vị niệm Phật không được nhất tâm, cho nên quý vị niệm Phật cũng chẳng được vãng sanh, quý vị chẳng thể không biết điều này.

Hạng người căn tánh như chúng ta, trong ba căn tánh thượng, trung, hạ, chúng ta là hạ căn, tự mình phải thừa nhận, mà trong hạ căn cũng có thượng, trung, hạ, hoặc chúng ta là người thượng căn trong hạ căn, tức là hạ thượng căn, hay hạ trung căn hay hạ hạ căn, chúng ta là hạng căn tánh này. Người trong hạ căn tánh này có hy vọng hay không? Nếu gặp được pháp môn Tịnh Độ thì có hy vọng. Còn như không gặp được pháp môn Tịnh Độ mà tu những pháp môn khác thì chắc chắn chẳng có hy vọng. Trong những buổi giảng, tôi thường khuyên mọi người buông bỏ mười sáu chữ này, quý vị thật sự mà chịu buông bỏ, đương nhiên là cũng không buông bỏ được rất ráo, chỉ cần buông bỏ được phân nửa, quý vị hết lòng niệm Phật thì có thể bảo đảm quý vị vãng sanh, chỉ cần buông bỏ được phân nửa, thì được rồi. Nếu buông bỏ được hơn phân nửa thì quý vị nắm chắc được phần vãng sanh, quý vị niệm Phật chẳng còn trở ngại. Đại sư Thiện Đạo có nói “*vạn người tu vạn người vãng sanh*”, nhất định được thành tựu, thế nhưng phải nhớ kỹ, phải tiêu trừ nghiệp chướng, phải hóa giải oán gia trái chủ, nhất định chẳng thể sơ suất điều này. Tại vì sao? Vì có rất nhiều người rất tinh tấn niệm Phật, nhưng lúc lâm chung thì họ không được vãng sanh, ngay trong lúc lâm chung thì họ có trở ngại. Cho nên chúng ta phải hết lòng nỗ lực đoạn ác, tu thiện, chúng ta phải cùng với những oán gia trái chủ hóa giải, dùng phương pháp gì để hóa giải? Chúng ta phải hết lòng tu học rồi đem công đức tu hành của mình hồi hướng cho họ.

Tôi có nghe một vị đồng tu nói với tôi, vị đồng tu đó có một người bạn có đứa con trai, lớn khoảng hai, ba tuổi thì đã biết nói, đứa con thường nói với mọi người rằng, nó nhìn thấy trong nhà có nhiều người rất kỳ lạ; có người

mặt màu đỏ, có người mặt màu xanh, cũng có người mặt màu trắng, nó nói có rất nhiều rất nhiều. Vị đồng tu đó hỏi tôi, chuyện này là thật hay giả? Tôi nói trẻ con có thể nhìn thấy, tại vì sao? Vì tâm của trẻ em thanh tịnh, không có vọng tưởng, không có phân biệt, cho nên nó nhìn thấy, đến khi nào nó có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì nó chẳng còn nhìn thấy nữa, chuyện này là thật, chẳng phải giả. Quý vị phải chú tâm quan sát đứa trẻ, đứa trẻ mới sanh ra không bao lâu, khoảng mấy tháng, lúc nó chưa biết đi cũng chưa biết nói, lúc nó nằm trong nôi thường hay cười, hình như có người đùa giỡn với nó, nó nhìn thấy, đây là sự thật. Cũng có lúc nó sợ, có lúc nó vui, quý vị cũng có thể nhìn thấy. Bởi vì chúng ta là hạng phàm phu mắt thịt, phiền não, nghiệp chướng sâu nặng không nhìn thấy, nếu quý vị nhìn thấy thì mới biết được mình có rất nhiều oán gia trái chủ, từ đâu mà có? Là trong đời quá khứ cho đến ngày nay, những oán gia trái chủ đó đang chờ cơ hội để đến trả thù, đến đòi nợ. Cho nên chúng ta học Phật, mỗi ngày chúng ta thờ cúng Phật, Bồ Tát, bên cạnh cũng phải thờ cúng bài vị của oán gia trái chủ, bài vị thờ cúng chung với tượng Phật, Bồ Tát. Mỗi ngày hồi hướng cho họ, khuyến thỉnh họ đến làm hộ pháp, cùng nhau cộng tu, đồng sanh cõi Cực Lạc, tâm của mọi người đều nghĩ như nhau, đại đa số họ cũng chịu tiếp nhận, họ chịu cùng với chúng ta cùng nhau tu hành.

Phải học theo chư Phật, Bồ Tát tự hành hóa tha, tự hành và hóa tha là một sự việc, không nên chia làm hai sự việc, tự hành tức là hóa tha. Trong hóa tha, điều quan trọng nhất chính là oán gia trái chủ của mình, có thể nói như vậy, lời nói này là thật, chẳng phải giả. Vì sao ta phải hết lòng nỗ lực tu hành? Là vì muốn hóa giải oán gia trái chủ tức thể của chúng ta. Đây hoàn toàn là sự thật, chẳng những hóa giải oán gia trái chủ của chính mình, nếu ta có năng lực cũng hóa giải oán gia trái chủ của tất cả chúng sanh. Có cái nguyện này thì rộng lớn, nguyện càng rộng lớn, họ nghe rồi thì hoan hỷ, họ nhìn thấy thì hoan hỷ, họ sẽ thật sự tu hành với quý vị. Các đồng tu ở Tân Gia Ba đều biết được, lão Lâm trưởng Trần Quang Biệt ở Cư Sĩ Lâm Tân Gia Ba, lúc ông đi vãng sanh để lại thoại tướng, chúng tôi đã chính mắt nhìn thấy, ông cũng có nhiều oán gia trái chủ. Lúc ông lâm chung, lúc đó trong đạo tràng Cư Sĩ Lâm, có một lớp bồi huân nhân tài hoàng pháp, trong lớp có hai mươi mấy vị học

viên, họ chia một nhóm bốn người thay phiên nhau hộ niệm cho ông, ngày đêm hộ niệm chẳng gián đoạn.

Có một ngày các học viên hộ niệm về đến đạo tràng Cư Sĩ Lâm thì xảy ra một chuyện, trong đạo tràng Cư Sĩ Lâm có một vị nữ học viên, tôi còn nhớ cô ta tên là Đỗ Mỹ Tuyên, là một vị nữ cư sĩ còn trẻ, bị ma nhập vào thân. Con ma đó nói: “Chúng tôi có rất nhiều người, đều là oán gia trái chủ của lão Lâm trưởng, nay lão Lâm trưởng niệm Phật vãng sanh, chúng tôi chính mắt nhìn thấy, rất là vui mừng, chúng tôi không cản trở ông ấy, nhìn thấy ông ấy đi vãng sanh”, đây là chứng cứ của lão Lâm trưởng thật sự được vãng sanh. Oán gia trái chủ của ông đến nói cho chúng tôi biết, ông thật sự đã vãng sanh, họ đi theo các pháp sư về đến đạo tràng Cư Sĩ Lâm, đạo tràng Cư Sĩ Lâm có thần hộ pháp, thần hộ pháp đã cho phép họ vào trong đạo tràng. Họ đến cầu cái gì? Họ cầu quy y, họ cầu thọ Tam Quy và muốn nghe kinh, họ còn chỉ định muốn nghe kinh Địa Tạng. Thì các đồng tu chúng tôi nói họ rằng, muốn nghe kinh thì đến giảng đường, chúng tôi mời họ đến giảng đường nghe kinh. Nhưng họ nói ánh sáng của trong giảng đường quá mạnh, họ không dám bước vào, sau cùng họ yêu cầu nghe kinh trong trai đường tức là trong phòng ăn. Các đồng tu liền mở máy để băng giảng kinh video cho họ nghe, lúc đó chỉ có băng giảng video, vẫn chưa có đĩa VCD. Để băng giảng kinh video cho họ nghe, họ nghe hết hai tháng, ngày đêm mở băng giảng kinh Địa Tạng, chẳng gián đoạn. Hai tháng sau, họ toàn bộ đi hết; chúng ta có thể đoán được họ sanh vào cõi nào, công phu khá thì sanh về Cực Lạc thế giới, kể đến thì sanh lên cõi trời, còn có một số có lẽ lại sanh vào cõi người, khẳng định là như vậy. Đây là chuyện có thật, chúng tôi chính mắt nhìn thấy.

Tuy lão Lâm trưởng đã học Phật nhiều năm, nhưng ông thật sự học Phật là lúc ông đang bị bệnh; ông là một nhà ngân hàng, là một vị đại phú trưởng giả, lúc bình thường làm gì có thì giờ đi đọc kinh, ông chỉ là một người hộ pháp của Phật giáo mà thôi. Lúc mang bệnh, ông chẳng thể làm việc, mỗi ngày nằm trên giường, ông mới nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên; lúc đó cư sĩ Lý Mộc Nguyên là tổng vụ trưởng của đạo tràng Cư Sĩ Lâm, ông muốn nghe giảng kinh, ông muốn một số băng video đem về nhà để mỗi ngày ông nghe giảng kinh. Lúc đó ông mới bắt đầu dụng công, mỗi ngày nghe giảng kinh tám tiếng

đồng hồ, lúc không nghe giảng kinh thì niệm Phật. Ông nghe giảng kinh và niệm Phật suốt hai năm thì đã thành tựu, biết trước ngày ra đi, ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên rằng ông muốn vãng sanh, thì cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với ông rằng: “Bây giờ ông không thể đi vãng sanh, vì nhân sự trong đạo tràng Cư Sĩ Lâm vẫn chưa ổn định, chỉ cần ông còn tại thế thì mọi người không có vấn đề, hy vọng tương lai sau khi nhân sự ổn định rồi thì ông mới đi vãng sanh”. Ông suy nghĩ cũng có lý cho nên ông ở lại thêm hai năm. Lại trải qua hai năm như vậy, cũng chẳng có nói với ai; có một hôm ông viết trên tờ giấy, hình như là ngày mùng Bảy tháng Tám, tôi cũng nhớ không rõ. Ông đã viết ngày tháng đó mười mấy lần, người trong nhà cũng chẳng dám hỏi ông; chính là ngày tháng hôm đó ông đi vãng sanh, ông đã biết trước ba tháng. Ông đã viết ngày tháng đó, chính là ngày ông đi vãng sanh, cho nên mọi người đều biết ông đã biết trước ngày ra đi. Trước một ngày ông ra đi, ông có đến tìm tôi, cầu quy y, thì tôi truyền thọ Tam Quy cho ông, ngày hôm sau thì ông đi vãng sanh. Thần trí của ông rất tinh táo, chẳng có mê muội, lúc ông đi vãng sanh để lại thoai tướng rất tốt, đây là một chứng cứ làm chứng minh cho chúng ta thấy, sau khi mọi người thấy rồi đều rất cảm động. Ông hết lòng tu hành, chỉ mất thời gian hai năm thôi thì ông có khả năng vãng sanh, ông được sanh tử tự tại, ở lại thêm hai năm để cho nhân sự trong đạo tràng Cư Sĩ Lâm ổn định, thì cư sĩ Lý Mộc Nguyên là người kế tục điều hành đạo tràng Cư Sĩ Lâm.

Phật, Bồ Tát, A La Hán và các trưởng giả, cư sĩ, các Ngài hành đạo, chúng ta cũng có thể tùy hỷ. “*Thường tùy*” là thường học tập theo các Ngài cho đến thành đạo, thuyết pháp độ chúng sanh, một câu này rất là quan trọng. Phật, Bồ Tát thị hiện trong thế gian, sự nghiệp của các Ngài chính là giảng dạy, Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài giảng dạy suốt cả đời, năm ba mươi tuổi, Ngài khai ngộ, sau khi khai ngộ thì Ngài bắt đầu đi giảng dạy. Từ nơi vườn Lộc Uyển bắt đầu độ năm vị tỳ-kheo, mãi cho đến năm bảy mươi chín tuổi thì Ngài viên tịch, Ngài giảng dạy suốt bốn mươi chín năm, chẳng có luống qua một ngày. Chúng ta phải chú tâm xem Ngài thuyết pháp độ chúng sanh, Ngài làm tấm gương tốt để cho chúng ta noi theo học tập. Vì sao nói chẳng có luống qua một ngày? Chẳng những không có luống qua một ngày mà ngày

đêm cũng chẳng có gián đoạn. Lúc Ngài không có thuyết pháp thì cái dáng đó của Ngài cũng là dạy người, gọi là “*thân giáo*”, lúc Ngài đi, đứng, ngồi, nằm, cũng là đang dạy người. Nếu quý vị có vấn đề gì xin thỉnh giáo với Ngài, thì Ngài sẽ giải thích tỉ mỉ cho quý vị, gọi là “*ngôn giáo*”, ngôn giáo tức là hiện nay chúng ta nói, mở lớp giảng dạy, trong kinh Phật có nói, giảng kinh hơn ba trăm hội. Chữ Hội đó, tức là hiện nay chúng ta nói mở lớp, trong Phật giáo gọi là pháp hội, pháp hội chính là mở lớp giảng dạy, khác với làm pháp hội trong đạo tràng hiện nay, phải hiểu rõ điều này.

Lúc Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, chỉ là dạy người, Ngài chuyên giảng dạy, không nói tu hành, tu hành là gì? Tu hành là cuộc sống của quý vị, tức là quý vị đã học được, thấy đều thực hiện trong cuộc sống của mình, thì gọi là tu hành. Không như hiện nay, mọi người cùng tu với nhau, như khóa tu Phật Thất, hoặc khóa tu Thiền Thất, xưa kia thì không có. Tu hành là của mỗi cá nhân tự tu, Ngài chỉ là giảng dạy, Ngài làm tấm gương cho quý vị thấy, nếu quý vị thật sự hiểu rõ, minh bạch rồi, mới biết Phật giáo chẳng phải tôn giáo, mà Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài suốt đời chỉ là giảng dạy. Thân phận của Ngài là gì? Thân phận chính thức của Ngài là chức nghiệp giáo sư. Lúc Phật giáo được truyền đến Trung Hoa, cũng là giảng dạy, tại sao lại trở thành tôn giáo, lại trở thành cái hình thức này, là do nguyên nhân gì? Do người nào đề xướng cầu siêu cho người chết?

Lúc đó tôi còn trẻ, vừa mới xuất gia, tôi và pháp sư Đạo An cùng tổ chức buổi giảng Phật Học Đại Chuyên, Ngài thỉnh tôi làm tổng thủ giảng, có một hôm tôi xin thỉnh giáo với Ngài, tôi hỏi: “Do ai đề xướng làm kinh sám Phật sự?” Thì Ngài nghĩ một lát, và nói: “Rất có thể là trong thời đại Đường Huyền Tông, tức là vua Đường Minh Hoàng, bọn An Lộc Sơn tạo phản, nhà vua sai tướng Quách Tử Nghi đi dẹp loạn. Sau khi dẹp xong cuộc phản loạn thì ở mỗi một chiến trường, vua Đường Minh Hoàng xây cất một ngôi chùa. Những ngôi chùa đó đều gọi là chùa Khai Nguyên; giữa năm Khai Nguyên, niên hiệu của nhà vua là Khai Nguyên, cho nên đều gọi là chùa Khai Nguyên. Lúc đó tụng kinh cầu siêu, lễ sám là để truy điệu những chiến sĩ đã tử trận, chỉ là tính chất của một pháp hội truy điệu, như hiện nay làm lễ tưởng niệm trong đền liệt sĩ vậy, do quốc gia đề xướng. Về sau bá tánh mới làm theo, nếu trong nhà có

người nhà qua đời, thì họ cũng thỉnh pháp sư đến làm Phật sự cầu siêu”. Ngài nói chắc có lẽ là như vậy, lưu truyền cho đến ngày nay, lời của lão pháp sư nói cũng rất là hợp tình, hợp lý.

Lúc đó là kèm theo mà làm thôi, thỉnh thoảng làm một lần, chứ chẳng phải mỗi ngày làm. Mà nay đã trở thành Phật sự cầu siêu rất quan trọng trong Phật giáo, và là sau thời đại vua Càn Long, đời nhà Thanh mới có. Từ thời đại vua Càn Long đến ngày nay, chỉ có khoảng ba trăm năm, từ đó Phật giáo đã biến chất, tín độ Phật giáo đã lơ là nghiên cứu học tập kinh điển và giáo hóa chúng sanh, cho nên Phật giáo đã trở thành tôn giáo, đây là sự thật, chúng ta chẳng thể không thừa nhận. Khi đã trở thành tôn giáo, chúng ta tu học thì rất khó được thành tựu, mà mục tiêu học Phật của chúng ta ở tại đâu? Nếu như nói vì phục vụ cho người chết, thì sai rồi. Trong Phật giáo, có vị phục vụ cho người chết hay không? Có! Địa tạng Bồ Tát, Ngài hóa thân trong địa ngục, chính là vì phục vụ cho chúng sanh trong địa ngục, và trong ngạ quỷ đạo chúng ta thấy Thí Thực Phóng Diệm Khẩu, đối diện đài Diệm Khẩu có một quỷ vương gọi là Tiêu Diện Đại Sĩ, đó là ai? Là Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài hiện thân ngạ quỷ trong ngạ quỷ đạo vì phục vụ cho ngạ quỷ đạo, Ngài hiện thân đạo nào thì độ đạo đó. Ngạ quỷ đạo không bao giờ độ cho nhân đạo, nhân đạo cũng chẳng cần phục vụ cho ngạ quỷ đạo, quý vị phải hiểu rõ đạo lý này. Trong kinh điển có nói rất rõ ràng, chư Phật, Bồ Tát thị hiện trong lục đạo, trong thập pháp giới, nên dùng thân gì được độ thoát thì các Ngài hiện thân đó, nên dùng phương pháp gì để giúp cho họ thì các Ngài dùng phương pháp đó, gọi là thiện xảo phương tiện, quý vị phải hiểu rõ đạo lý này.

Cho nên, nay chúng ta phải thường tùy Phật học, mà đặc biệt chú trọng là thành đạo, thuyết pháp, độ chúng sanh. Ngày nay thành đạo rất khó, chỉ cần chúng ta tự mình tu học, có được hiệu quả, hiểu rõ lý và hiểu rõ phương pháp mà hết lòng tu học, đem kinh nghiệm tu học của mình chia sẻ cùng với các đồng tu, đây chính là giảng dạy. Giảng dạy, không dám tự xưng mình là bậc thầy, tại vì sao? Vì chưa khai ngộ. Làm bậc thầy, ít nhất phải khai ngộ mới được, nay chúng ta chưa khai ngộ, nhất định phải biết điều này. Tôi giảng kinh đã có nhiều năm, có nhiều vị đồng tu gọi tôi là pháp sư, tôi không dám nhận, nếu nhận thì trong tâm cảm thấy hổ thẹn, thật ra tôi mãi mãi là một

người học trò. Quý vị đến nghe tôi giảng kinh thuyết pháp, đều là của thầy tôi, là giám học của tôi, tôi ở trên giảng đài, chỉ là trình bày sự tu học của tôi, chia sẻ với mọi người. Chúng tôi là dùng thái độ này để tu học, mãi mãi giữ cho tâm mình khiêm nhường, không ngạo mạn, hy vọng nâng cao cảnh giới của mình. Vì sao phải giữ tâm mình khiêm nhường? Vì trong số thánh chúng, tôi tin rằng có Phật, Bồ Tát ứng hóa ở trong đó, làm sao dám có tâm ngạo mạn? Cho nên phải cố gắng mà tu học, hy vọng trong đời này tự mình thật sự có được thành tựu.

Nói đến đạo tràng, trong đời này tôi không có quan niệm xây cất đạo tràng, tại vì sao? Vì Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài cũng chẳng có xây cất đạo tràng, chúng tôi là học theo đức Phật. Lần này tôi trở về Đài Loan chữa bệnh răng, ở tạo Cao Hùng hết nửa năm, lúc đó có người hiến tặng một miếng đất cho pháp sư Ngô Hạnh, pháp sư có bàn bạc với tôi, pháp sư muốn xây cất một ngôi chùa Cực Lạc, thì tôi hỏi pháp sư: “Mục đích xây ngôi chùa này ở tại đâu? Nếu xây cất ngôi chùa này cũng giống như những ngôi chùa khác thì pháp sư không nên làm! Ở Đài Loan có rất nhiều chùa chiền, có một ngôi của pháp sư cũng không nhiều, chẳng có một ngôi của pháp sư cũng không ít, hà tất phải hao người tốn của? Nếu xây cất một ngôi chùa mà ở Đài Loan không có loại chùa đó, thì có thể thực hiện được”. Pháp sư lại hỏi tôi: “Ở Đài Loan, không có loại chùa đó, là loại chùa nào?” Là loại chùa Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, thuyết pháp, giảng dạy, ở Đài Loan chẳng có loại chùa này. Cũng tức là nói Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài suốt đời làm công việc giáo dục xã hội, không phải làm tôn giáo. Tôi nói: “Nếu pháp sư xây cất một ngôi chùa chuyên làm công tác giáo dục xã hội thì được, mà ở Đài Loan vẫn chưa có loại chùa thứ hai thì tôi sẽ ủng hộ pháp sư, nên làm”. Chẳng những ở Đài Loan không có, mà trên toàn thế giới chưa nghe nói qua, tôi hy vọng pháp sư dẫn đầu, đây là một việc tốt, đây là công đức chân thật. Cho nên chúng ta thuận theo tu học, thường nói theo Phật tu học, năm xưa đức Phật đã làm những gì, chư tổ sư đại đức đã làm những gì, chúng ta noi theo các Ngài tu học, thì đúng rồi.

Kế đến là nguyện thứ chín, “*Hằng thuận chúng sanh*”. Trong nguyện trước là phải noi theo Phật tu học, trong nguyện này là phải thuận theo chúng sanh, “*thường đối với tất cả chúng sanh thừa sự cúng dường, như phụng thờ*

sư trưởng, như hiếu kính cha mẹ; phàm là người có bệnh thì con làm lương y, cho đến người nghèo nàn, giúp họ được giàu có. Bình đẳng mà làm lợi lạc cho chúng sanh, như vậy gọi là hằng thuận chúng sanh”. Trong đoạn kinh văn này là dạy cho chúng đệ tử của Phật phải nên làm những điều gì, lúc Phật, Bồ Tát còn tại thế, chúng đệ tử của Phật phải nên học tập, phải thường noi theo Phật tu học, mà “*hằng thuận chúng sanh*” là điều quan trọng nhất. Làm thế nào hằng thuận? Hằng thuận là thừa sự cúng dường, phải xem tất cả chúng sanh như là cha mẹ và sư trưởng của mình vậy. Cổ nhân nói có hai hạng người, hiếu kính nhất chính là hiếu dưỡng cha mẹ và phụng sự sư trưởng, thân thể của chúng ta là do cha mẹ mà có, phải biết ân báo ân, còn trí tuệ của chúng ta là do thầy dạy mà có, đây là rất phổ biến. Bất cứ lúc nào, chỗ nào, trong sự cúng dường, nhất định phải biết sự cúng dường quan trọng nhất là cúng dường pháp. Chúng ta đem Phật pháp truyền cho người khác thì đây là sự cúng dường bậc nhất, giảng kinh thuyết pháp là sự cúng dường bậc nhất, lưu truyền Phật pháp là sự cúng dường bậc nhất.

Đối với chúng sanh, thì trong kinh giáo đem họ chia làm thượng, trung, hạ, ba căn. Người thượng căn, nếu vì họ giảng kinh thuyết pháp, nên khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ; người thượng căn nghe rồi, họ hiểu rõ thì liền sanh tâm hoan hỷ, họ có thể tiếp nhận và y giáo phụng hành, họ thật sự được vãng sanh, đây là người thượng căn. Người trung căn cũng tin nhưng họ không lý giải, hoặc họ có thể lý giải nhưng lòng tin của họ chẳng sâu, nửa tin nửa ngờ, đây là người trung căn. Cho nên, phải giúp cho họ tăng trưởng thiện căn, cũng tức là giúp cho họ tăng trưởng lòng tin, giúp cho họ thâm nhập kinh tạng, khiến cho họ có thể lý giải, đây là người trung căn. Còn người hạ căn, họ chẳng thể tiếp nhận, họ không tin, họ cũng không muốn cầu giải, phải làm sao đây? Thì giúp cho họ gieo thiện căn, Phương pháp gieo thiện căn, trong kinh có nói: “*Vừa lọt nhĩ căn, mãi thành đạo chủng*”, chỉ cần họ nhìn thấy tượng Phật, họ nghe được danh hiệu của Phật thì chủng tử của Phật đã gieo vào trong A Lại Da thức của họ, đây gọi là gieo thiện căn.

Cho nên trước kia lúc tôi thuyết giảng trong trường đại học sinh viên chuyên khoa, tôi thường khuyên các sinh viên: “Quyển sách của chư vị đều có viết tên của mình phải không? Chư vị không nên viết tên của mình mà nên

viết bốn chữ A Di Đà Phật; chư vị để trên bàn, mọi người đều nhìn thấy bốn chữ A Di Đà Phật thì họ đã niệm một tiếng Phật hiệu rồi, lọt vào nhĩ căn của họ tức là đã giúp cho họ gieo thiện căn rồi!” Phương pháp này rất hay! Quý vị đi ra ngoài, trên tay cầm xâu chuỗi niệm Phật, không nên sợ người ta cười, cầm xâu chuỗi niệm Phật có thể độ rất nhiều người, lúc mọi người nhìn thấy quý vị cầm xâu chuỗi niệm Phật thì trong tâm của họ có chủng tử Phật rồi, đây gọi là chủng chủng phương tiện. Vào khoảng mười mấy năm trước tôi ở Hong Kong giảng kinh, nhìn thấy những thiếu niên mặc áo thun, trên áo thun có in những hình ảnh rất là kỳ quái, thì trong tâm tôi sanh ra một ý niệm, tại sao không in bốn chữ A Di Đà Phật và mấy câu kinh Phật! Họ mặc lên, ra đường đi một vòng thì có thể độ rất nhiều chúng sanh. Hiện nay thì có rất nhiều y phục cũng có in những câu kinh Phật, mà thường thấy nhất là in bốn chữ A Di Đà Phật, đây cũng là phương pháp để nhiếp thọ chúng sanh. Trong tất cả bệnh, điều khổ nhất là không được nghe pháp, đó mới thật sự là bệnh khổ, cho nên Phật là đại y vương của tất cả chúng sanh, Phật là dùng giảng kinh thuyết pháp để phổ độ chúng sanh. Ngoại trừ điều này ra, nếu chúng ta có bệnh, phải làm sao đây? Thì đi chữa bệnh. Hiện nay thì có viện dưỡng lão, viện dưỡng lão cho đến người nghèo nàn, phải nuôi họ lúc về già và giáo dục tuổi trẻ, đây là việc lớn.

Tôi thấy người già trong viện dưỡng lão rất là đáng thương, nếu người già, lúc lâm chung, tâm họ có oán hận, tâm họ bất bình, tâm họ thường oán giận. Sau khi họ chết rồi, nhất định sẽ đọa vào tam đồ, quý vị nói, có đáng thương hay không? Nếu những người làm việc trong viện dưỡng lão, từ viện trưởng đến công nhân viên đều biết đạo lý này, họ mà chịu học Phật thì họ sẽ xem người già như cha mẹ của mình, như bậc trưởng bối của mình, dùng tâm hiếu kính để đối xử với người già, thì người già rất vui mừng. Cách thiết lập viện dưỡng lão của Úc Châu, tôi có xem qua những viện dưỡng lão của các nước khác, cũng chẳng sánh bằng viện dưỡng lão của Úc Châu. Về cuộc sống vật chất của họ rất đầy đủ, chẳng có thiếu thốn, họ rất vừa ý, nhưng cuộc sống tinh thần của họ thì thiếu thốn, tức là những công nhân viên phục vụ họ coi như chức nghiệp của mình, họ chỉ làm xong công việc của mình thôi, chứ họ chẳng có tâm hiếu kính. Nếu họ mà học Đệ Tử Quy, học Cấm Ứng Thiên,

học Thập Thiện Nghiệp, họ dùng tâm hiếu kính để làm công việc này thì công việc này rất là vĩ đại. Họ có thể vì những người già đó từ trong tam đồ kéo ra, đưa lên thiên đàng, đưa đến Cực Lạc thế giới, đây là sự nghiệp gì? Đây là sự nghiệp của Phật, Bồ Tát. Họ làm công việc này, thì họ là Bồ Tát sống, họ là Phật sống, chẳng thể nghĩ bàn! Cho nên phải có cách nhận thức này, thì họ sẽ rất hoan hỷ làm công việc này. Đây là thật sự cứu người, thật sự cứu khổ cứu nạn, có thể từ trong tam đồ đưa người lên thiên đàng, đưa đến Cực Lạc thế giới.

Vấn đề giáo dục tuổi trẻ rất quan trọng, hiện tại là một vấn đề nghiêm trọng của xã hội trên toàn cầu. Trong trường học ngày nay dạy những gì? Dạy kỹ thuật, dạy huấn luyện kỹ năng, chẳng có dạy cho học sinh làm người như thế nào, cho nên hoàn toàn trái với truyền thống giáo dục của cổ nhân. Cách giáo dục của cổ nhân, trước tiên dạy cho quý vị những gì? Là dạy cho quý vị hiếu thuận cha mẹ, dạy cho quý vị tôn sư trọng đạo, dạy vào lúc nào? Dạy lúc đứa trẻ mới ra đời. Dạy như thế nào? Cha mẹ làm ra cho nó thấy. Không nên khinh thường nó, đứa trẻ sơ sinh không biết gì, quý vị nghĩ như vậy thì sai rồi, nó rất thông minh, rất tinh mắt. Vượt ngoài ý tưởng tượng của quý vị, nó biết nhìn, nó biết nghe, nó thấy quý vị hiếu thuận cha mẹ như thế nào, thì nó học theo, nó thấy quý vị xử thế, đối người, tiếp vật như thế nào, thì nó cũng học theo. Cho nên trong sách có câu ngạn ngữ: “*Ba tuổi nhìn tám mươi*”, người ngoại quốc chẳng có câu này, ba tuổi làm sao có thể nhìn tám mươi; ba tuổi đã nuôi thành gốc, đến tám mươi tuổi không bao giờ thay đổi, vì gốc rễ đã ăn sâu, đây là giáo dục nền tảng. Cho nên quyển sách *Đệ Tử Quy* này, chẳng phải để cho các em đọc, mà là cha mẹ phải làm ra cho các em thấy, cho đứa trẻ sơ sinh thấy. Đây là giáo dục nền tảng, dạy trong một ngàn ngày trước ba tuổi, lúc nó chưa biết nói, vẫn chưa biết đi, tuy nhiên nó có thể học được hết. Cho nên lúc nó ba tuổi thì có nền tảng sâu dày, nó có khả năng phân biệt phải trái, nó có khả năng phân biệt tà chánh, cũng có khả năng phân biệt thiện ác.

Lúc nó bắt đầu đến trường học, là khoảng sáu tuổi, thông thường là sáu tuổi, trễ nhất bảy tuổi đến trường học, thầy giáo cũng phải làm ra cho học trò thấy. Cho nên thầy giáo cũng dùng thân giáo, đồng thời cũng dạy cho học trò phải biết hiếu thuận cha mẹ, và giảng giải *Đệ Tử Quy* cho các em nghe, để

cho các em biết phải nên hiếu thuận cha mẹ, đây là cổ nhân dạy giáo dưỡng trẻ thơ. Giáo dục đức hạnh và giáo dục luân lý, nhất định phải hoàn thành trước năm mười hai tuổi, sau mười hai tuổi thì có thể học tập kinh điển. Thế nhưng, trước khi học tập kinh điển thì nhất định phải đọc thuộc lòng, đọc thuộc lòng cũng là trước năm mười hai tuổi, sau mười hai tuổi thì lên Thái Học. Xưa kia không có Trung Học, chỉ có Tiểu Học và Đại Học; Thái Học chính là Đại Học, xưa kia chẳng có Trung Học, năm mười ba tuổi lên Thái Học thì thầy giáo sẽ giảng giải tường tận những sách vở mà học trò đã đọc thuộc lòng trước kia. Sau khi giảng giải xong thì thầy giáo và học trò cùng nhau thảo luận, đây là cách giảng dạy của thầy giáo trước kia, cho nên học hành rất là vui sướng.

Vả lại, các em học hành, chẳng nói thanh niên, chỉ nói các em, tâm thái rất vững vàng, tuyệt đối không như người hiện nay học hành, trong tâm vọng động; còn người xưa kia học hành thì tâm thái rất là vững vàng, nhìn thấy thì như long tượng của trong Phật môn. Long tượng là tỷ dụ, long là rồng, chúng ta chẳng có thấy qua, tượng là voi, quý vị thấy voi, bất luận nó đứng hay đang đi, cũng rất vững vàng, giống như đang trong Định vậy; đi, đứng, ngồi, nằm cũng đang ở trong Định. Định thì sanh trí tuệ, trí tuệ từ đâu sanh ra? Từ trong Định sanh ra. Nếu trong tâm của con người vọng động thì sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Cho nên nuôi người già, giáo dục tuổi trẻ, nếu có cơ hội thì chúng ta phải hết lòng mà làm; trong xã hội ngày nay chúng ta chỉ có thể tận tâm tận lực làm tấm gương tốt, làm một tấm gương tốt để cho người khác học tập, để cho người khác noi theo, dần dần truyền bá rộng rãi thì mới có thể được sự lợi ích chân thật. Nếu như làm nhiều thứ quá thì lực lượng của chúng ta sẽ phân tán, nhiều quá thì không tốt; chỉ làm một thứ, suốt đời chỉ phục vụ cho viện dưỡng lão, chỉ thành lập một trường tư thục để giảng dạy luân lý, đạo đức cho các em nhi đồng, cũng là làm một thứ, không nên làm nhiều. Toàn tâm toàn lực mà làm, sau khi làm được thành công, có thể mời ký giả đến giúp cho quý vị tuyên truyền, giới thiệu mọi người đến tham quan, học tập lẫn nhau, có được như vậy thì có thể truyền bá rộng rãi.

Trường học cũng dạy như vậy, hiện nay lịch trình, phương pháp giảng dạy của trường học không hợp lý; cách thức giảng dạy xen kẽ của trường học

hiện nay, dù học sinh có học như thế nào cũng lãng phí thời gian và tinh lực. Mà phương pháp giảng dạy mấy ngàn năm của cổ nhân đều là dạy một môn, “*thâm nhập một môn, trường kỳ huân tu*”, trong trường học, có thể dùng phương pháp này giảng dạy. Thế nhưng chúng ta phải làm thực nghiệm, không làm thực nghiệm thì người ta chẳng tin, bởi vì cách giảng dạy của tất cả trường học trên thế giới ngày nay đều như nhau, mà nay quý vị dùng phương pháp giảng dạy đặc biệt, thì người ta không tin. Thật ra chúng ta cũng chẳng phải đặc biệt, vì phương pháp giảng dạy này đã có mấy ngàn năm, phương pháp giảng dạy của họ hiện nay nhiều nhất là một, hai trăm năm, mà kinh nghiệm giảng dạy của chúng ta đã có mấy ngàn năm. Thí dụ như Tiểu Học, môn học chủ yếu của Tiểu Học là bốn môn, chúng ta không xen kẽ các môn học khác, chỉ dạy một môn ngữ văn, là quan trọng nhất, là nền tảng trong nền tảng, nhất định phải học xong. Chúng ta có thể dùng thời gian hai năm đến ba năm, chuyên dạy ngữ văn cho Tiểu Học, chẳng dạy những môn khác, chỉ chuyên dạy ngữ văn.

Học sinh chuyên học ngữ văn trong ba năm, nhất định là rất giỏi, Tiểu Học có sáu năm, chúng ta dùng thời gian ba năm dạy xong ngữ văn cho học sinh, thì đã đáp vững nền tảng đó. Sau đó dùng thời gian một năm dạy cho học sinh toán học, tức là để cho học sinh mỗi ngày học tập, bài vở chỉ có một môn học. Trong đầu óc của nó chỉ nghĩ một vấn đề, sẽ chẳng nghĩ những môn khác, nghĩ nhiều môn thì sẽ phức tạp. Dùng cái phương pháp này, buổi sáng đầu óc tỉnh táo, thì học một môn này, buổi chiều thì có hoạt động vui chơi giải trí như học thư pháp, học vẽ tranh, học âm nhạc, học nhảy múa. Buổi chiều là học những môn giải trí này thì học sinh sẽ rất hoạt bát, chủ yếu chỉ là học một môn, dạy từng môn một, mấy môn học của Tiểu Học, trong sáu năm thì học xong, hiệu quả khẳng định là khác hẳn.

Tôi có bàn qua việc này với nhiều người, họ bảo tôi: “Phải làm một cuộc thực nghiệm thử xem”, thì chúng tôi mở một lớp giảng dạy để thực nghiệm thử, kết quả cuộc thực nghiệm đã thành công. Có thể làm một cuộc cách mạng giáo dục, thì quý vị có thể cứu được rất nhiều người trẻ tuổi, cho nên đây là điều đáng nên làm, chúng ta phải cố gắng hướng theo phương hướng và mục tiêu này. Đây là hăng thuận chúng sanh, thật sự giúp cho chúng sanh khỏe

manh, thanh tịnh, hạnh phúc và bình đẳng, đây là những lợi lạc chân thật. Lợi là lợi ích, Lạc là sung sướng, đây chính là tông chỉ giảng dạy của Phật pháp. Lìa khổ được vui, trước tiên phải giúp cho chúng sanh hiện tại lìa khổ được vui, hiện tại mà chẳng thể lìa khổ thì hiện tại không được vui. Nếu là đời sau sẽ lìa khổ được vui thì chẳng có ai tin, mà trong Phật pháp cũng nói không thông, bởi vì cuộc sống của quý vị trong đời này, trong Phật pháp gọi là Hoa báo, đời sau gọi là Quả báo. Trong đời này quý vị rất sung sướng thì đời sau nhất định càng hạnh phúc, nếu trong đời này rất thống khổ thì đời sau quý vị càng khổ hơn, quý vị chẳng thể không biết cái thường thức này. Cho nên phải hiểu rõ những lời dạy của đức Phật, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành, sau đó thì chia sẻ cùng với đại chúng, hy vọng mọi người cũng thực hiện được; thì đây mới thật sự là hằng thuận chúng sanh.

Kế tiếp là một nguyện sau cùng, “*Phổ giai hồi hướng*”. Nguyện này rất là phi thường. Hồi hướng cho ai? Tự ta đã tu học, ta không cầu tự mình được phước báo, mà hy vọng đem công đức phước báo đã tu học chia sẻ cùng tất cả chúng sanh, thì đã mở rộng tâm lượng rồi. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, câu này khiến cho chúng tôi nghĩ đến, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán có nói, bốn thứ đức hạnh của tánh đức. Đương nhiên tiêu chuẩn của Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán là Bồ Tát đã minh tâm kiến tánh, chúng ta phải nên học tập. Điều thứ nhất, chẳng dễ gì học được, là: “*Tùy duyên diệu dụng*”, chính là “*tùy hỷ, hằng thuận và thường tùy Phật học*”. Trong tùy thuận thì có cái ý nghĩa này, phải thật sự làm, đây là tiêu chuẩn của chư Phật Như Lai, chúng ta phải noi theo các Ngài mà học tập, không theo người khác học tập, vì noi theo các Ngài mới đúng tiêu chuẩn. Khó bỏ mà bỏ được, khó hành mà hành được, khó bỏ là tự tư tự lợi, phải bỏ cái này, quý vị nên biết, nếu không buông bỏ tự tư tự lợi thì nó sẽ tạo thành sự trở ngại nghiêm trọng cho quý vị trên đường Bồ Đề, quý vị chẳng thể leo lên được một bậc thang nào.

Quý vị mà bỏ thì lên bậc thứ nhất, bỏ bậc thứ nhất thì quý vị mới lên được bậc thứ hai, bỏ bậc thứ hai thì mới lên được bậc thứ ba. Quý vị mới không ngừng nâng cao cảnh giới của mình, nếu quý vị đứng ở đó chẳng chịu đi, chẳng chịu buông bỏ thì quý vị mãi mãi chẳng có tiến bộ. Cho nên xả thì

nhất định được, cái quả báo này rất rõ rệt; xả tài được tài, xả pháp được thông minh trí tuệ, phải thật sự phát tâm săn sóc những người già và các em nhi đồng thì quý vị được khỏe mạnh sống lâu, đây là bố thí vô úy, phước báo vô cùng thù thắng. Khi phước báo hiện tiền, có nên hưởng thụ hay không? Không nên hưởng thụ, mà phải xả. Có được phước báo cũng phải “*xả được*” (xả đắc), hai chữ “*xả được*” có hai ý nghĩa, ý nghĩa thứ nhất là “*xả thì sẽ được*”, ý nghĩa thứ hai “*đã được, tất cả cũng phải xả*”, thì quý vị mới thật sự được tâm thanh tịnh, thật sự được tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh bình đẳng thì mới có thể ra khỏi lục đạo, vượt qua thập pháp giới, đây mới là lợi ích chân thật. Cho nên mỗi ngày phải hồi hướng, mà ý nghĩa của hồi hướng chính là mở rộng tâm lượng, không nghĩ cá nhân mình, mà chỉ nghĩ tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm khắp pháp giới, hư không giới, cái tâm này chính là tâm Phật. Thường thường nghĩ như vậy, bất tri bất giác thì sẽ tương ứng với tâm của Phật, Bồ Tát; nếu chỉ thường nghĩ đến cá nhân mình, dù có tu giỏi như thế nào cũng chẳng thể thành tựu, vì tâm lượng của quý vị không có mở rộng.

Có thành tựu được Phật pháp hay không? Không được thành tựu. Đời sau, nhiều nhất là quý vị lại sanh đến nhân đạo làm người giàu có, chỉ được như vậy thôi, tại vì sao? Vì tâm lượng của quý vị quá nhỏ. Cho nên chúng ta phải hồi hướng, là giúp cho chúng ta mở rộng tâm lượng. Quý vị thấy, trong thập đại nguyện, bắt đầu từ “*Lễ kính chư Phật*” đến nguyện thứ chín, “*Hằng thuận chúng sanh*”; phía trước đã nói công đức của chín đại nguyện, thấy đều phải hồi hướng, hết thấy tất cả công đức rộng lớn, thấy đều hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, thì cái tâm này rất rộng lớn. Không phải hồi hướng cho những người trong gia đình ta, cũng chẳng phải hồi hướng cho những người trong thành thị, trong quốc gia, trong địa cầu này của ta, mà là hồi hướng cho pháp giới chúng sanh. Ở trong vũ trụ có vô lượng vô số tinh cầu, mỗi một tinh cầu cũng có chúng sanh, hiện nay khoa học kỹ thuật đã phát triển đến thám hiểm thái không, con người đã tiến vào thái không mà chưa có biện pháp vượt qua hệ Thái Dương. Thế nhưng, sản phẩm của khoa học là vệ tinh nhân tạo có thể vượt qua hệ Thái Dương, thật sự đã tiến vào thái không; nó ở trong thái không đã trải qua rất nhiều tinh cầu, chẳng có phát hiện được trong tinh cầu có người. Trong những tinh cầu có chúng sanh hay không? Chúng ta đọc

trong kinh Phật biết được, có Nhật Quang Bồ Tát và Nguyệt Quang Bồ Tát, các nhà phi hành gia đã lên thám hiểm mặt trăng, họ trở về nói trong mặt trăng không có người. Thì có người xuất gia đến hỏi tôi: “Thưa pháp sư Tịnh Không, về sau chúng ta có cần niệm Nguyệt Quang Bồ Tát không?” Phật tại trong kinh Hoa Nghiêm có nói đến thế giới đó, tức là nay chúng ta gọi là tinh cầu. Tinh cầu là vật chất, vật chất và tinh thần không thể tách rời, chúng sanh cõi đó và chúng sanh cõi này chúng ta là chẳng phải cùng một chiều không gian, cho nên chúng ta không thấy được họ, nhưng họ có thể thấy được chúng ta, bởi vì chiều không gian của họ cao hơn chúng ta.

Chúng ta cũng thường nghe nói có đĩa bay xuất hiện, tức chẳng rõ vật phi hành, ở các nơi trên địa cầu cũng thường phát hiện, đây là có thật. Mà chính mắt tôi cũng đã nhìn thấy một lần, lúc đó tôi vẫn chưa học Phật, năm hai mươi mấy tuổi tôi còn đi làm. Một buổi chiều hôm đó lúc hoàng hôn, tôi nhìn thấy một vòng ánh sáng màu xanh trên bầu trời, nó đứng yên một chỗ; tôi thấy rất kỳ lạ, và hãy còn có rất nhiều người bên cạnh tôi, mọi người cũng đều nhìn thấy. Đến ngày hôm sau trên báo chí đăng ra, có rất nhiều người đã nhìn thấy, vòng ánh sáng đó đứng yên một chỗ khoảng chừng năm phút, cho nên tôi nhìn thấy rất rõ ràng, chẳng biết là vật gì. Có người nói, có lẽ là súng bắn pháo hiệu, thế nhưng, súng bắn pháo hiệu chẳng có lâu như vậy, cũng chẳng có đứng yên như vậy. Năm phút sau thì nó bắt đầu di động từ từ rất là chậm rãi, nhưng mấy giây sau thì nó rất mau, như một lần điện xẹt vậy, thì không thấy nữa. Nay chúng tôi mới nghĩ đến nó chính là đĩa bay mà nhà khoa học đã từng nói đến, chúng tôi chính mắt đã nhìn thấy đĩa bay xuất hiện ở trên bầu trời thành phố Đài Bắc, Đài Loan.

Những hiện tượng này, đương nhiên là có người điều khiển từ xa, họ đến địa cầu này chúng ta, mục đích có lẽ là tham quan du lịch. Họ cũng là thuộc về nhân đạo, họ cùng với chúng ta chẳng khác, họ là ở tinh cầu khác, họ cũng là nhân đạo, nhưng khoa học kỹ thuật của họ thì phát đạt hơn, cao minh hơn khoa học kỹ thuật của chúng ta, cái công cụ phi hành đó của họ có thể đứng yên một chỗ, còn công cụ phi hành của chúng ta thì chẳng thể đứng yên một chỗ. Nó có thể đứng lại, và lại nó có thể mau, có thể chậm, mà tốc độ của nó rất là mau, trong mấy giây thì không thấy nữa vì tốc độ của nó rất mau. Khiến

cho chúng tôi nghĩ đến, trong kinh Phật có nói, Chuyển Luân Thánh Vương, vì sao gọi Ngài là Chuyển Luân? Bởi vì Ngài có của báu, của báu của Ngài chính là luân bảo, Ngài ngồi trên luân bảo có thể phi hành khắp bốn đại châu; khắp bốn đại châu tức là hệ Thái Dương. Ngài có thể lưu hành trong vũ trụ, Ngài dùng công cụ giao thông này, hình dạng của nó giống như hình tròn vậy, nên gọi là luân bảo; luân bảo của vị Chuyển Luân Thánh Vương này đi đến đâu, đều là khu vực cai quản của Ngài. Cho nên tôi nghĩ rằng, có phải Chuyển Luân Thánh Vương sai người xuống địa cầu này để khảo sát, xem xét phải không? Theo tôi nghĩ, rất có thể là như vậy. Họ chẳng phải là thiên đạo, nếu là thiên đạo thì không cần dùng công cụ giao thông này, vì người cõi trời có thể biến hóa, vì đó là khác chiều không gian. Còn đây là cùng chiều không gian, cho nên họ thuộc về nhân đạo.

Trong phần trước tôi đã trình bày với chư vị tình hình của trong lục đạo rồi, nay nói người tu Định trong Phật giáo thì có thể đột phá các chiều không gian, và thấy được rất rõ ràng minh bạch, biết rõ căn nguyên của chúng sanh trong lục đạo. Trước kia, trước khi có Phật giáo, chúng ta đọc trong kinh điển có nói cổ Ba La Môn giáo, Ba La Môn giáo đã có sớm hơn Phật giáo khoảng hơn mười ngàn năm. Mà Phật giáo đến ngày nay, theo sự ghi chép của người Trung Hoa, chỉ mới ba ngàn năm, mà Ba La Môn giáo đã có hơn mười ngàn năm. Họ chuyên tu Tứ Thiên, Bát Định, phàm là người tu loại Định này, họ đều thấy được, họ cũng biết rõ trên thiên đạo có hai mươi tám tầng trời, phía dưới thì có địa ngục Vô Gián; người ta tu Định biết rõ, hiểu rõ như vậy, họ chẳng cần máy móc để thăm dò, họ chỉ dùng Định lực. Trong kinh Phật có nói: “*Tịnh cực quan thông đạt*”, tâm chúng ta thanh tịnh đến mức độ nhất định thì thông đạt, thì đột phá được các chiều không gian. Cho nên các chiều không gian từ đâu mà có? Là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà có. Tu thiền định có thể tạm thời buông bỏ phân biệt, chấp trước, chỉ cần buông bỏ được thì cảnh giới khác liền, rất nhiều cảnh giới quý vị chẳng thấy được, mà nay quý vị thấy được.

Trong các tôn giáo, thấy đều tu thiền định, như các tôn giáo của cổ Ấn Độ, hầu như thấy đều tu thiền định, mà thiền định có cạn sâu khác nhau. Trong Phật giáo cũng rất chú trọng tu thiền định, có tám vạn bốn ngàn môn khác

nhau, hay nói cách khác, tức là có tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, đều là tu thiền định. Nay chúng ta dùng phương pháp niệm Phật, niệm A Di Đà Phật, có phải là tu thiền định hay không? Phải! Niệm một câu Phật hiệu này, tác dụng chính là chế phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; cũng là tu thiền định, chế phục lâu rồi, tự nhiên không còn nữa, tức là tu thiền định đã thành công. Cho nên trong Phật pháp, công phu niệm Phật có ba bậc, bậc cao nhất là Lý nhất tâm bất loạn, thì vượt qua thập pháp giới. Lý nhất tâm bất loạn là đại định, vượt qua Tứ Thiên, Bát Định, mà Tứ Thiên, Bát Định vẫn còn ở trong lục đạo, chưa ra khỏi lục đạo; phải tu đến Đệ Cửu Định thì mới chứng được A La Hán, mới ra khỏi lục đạo nhưng không thể vượt qua thập pháp giới. Cho nên cần phải buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì mới vượt qua thập pháp giới, tức là thành Phật; trong thập pháp giới là chỗ tu hành của hạng A La Hán và Bồ Tát, phía dưới là lục đạo. Trong lục đạo cũng có tiểu định, cũng có tiểu thần thông, có người do tu được, có người do báo được, như con người được sanh lên cõi trời thì họ tự nhiên có năm thứ thần thông, đó là do báo được. Nếu họ tiếp tục tu thì năng lực của họ càng lớn, thì cảnh giới của họ càng rõ ràng, đồng thời trí tuệ của họ dần dần sẽ được mở mang.

“*Hồi hướng cho pháp giới chúng sanh*”, chỉ có Pháp Thân Đại Sĩ mới có thể thực hiện được, nay chúng ta là noi theo Pháp Thân Đại Sĩ học tập, luôn luôn vì phục vụ cho pháp giới chúng sanh, luôn luôn nghĩ đến giúp đỡ cho tất cả chúng sanh khổ nạn trong tận hư không khắp pháp giới. Ở trong pháp giới, như chúng sanh ở trong lục đạo thập pháp giới thì quá nhiều, đếm chẳng hết. Vô số chúng sanh đó cùng với chúng ta không khác, họ thiết tha hy vọng Phật, Bồ Tát giúp đỡ cho họ, giúp cho họ lìa khổ được vui, và chứng được cứu cánh thành tựu Bồ Đề. Cứu cánh thành tựu Bồ Đề chính là vô thượng Phật quả. họ có thể chứng được vô thượng Phật quả thì đại nguyện của Phổ Hiền mới cứu cánh viên mãn. Hôm nay thì giờ đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây. A Di Đà Phật.